

Số: 80A/2023/QĐST-HNGĐ

Việt Yên, ngày 12 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2023 về việc “Ly hôn, con chung” giữa:

- + Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm: 1976.
Địa chỉ: thôn V 3, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
+ Bị đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm: 1982. Địa chỉ: thôn V 3, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang H và chị Phạm Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Nguyễn Quang H và chị Phạm Thị L thống nhất giao 02 con chung cháu Nguyễn Phạm Minh T, sinh ngày 30/7/2012 và cháu Nguyễn Quang Nhật N, sinh ngày 15/5/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung cháu Nguyễn Phạm Minh Á, sinh ngày 14/10/2006 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Quang H và chị Phạm Thị L tự thoả thuận nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Quang H và chị Phạm Thị L tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Quang H nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp. Xác nhận anh H đã nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Quang H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006840 ngày 02/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường